

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS-ST

Ngày: 31/7/2019

V/v tranh chấp **hợp đồng vay tài sản**.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Tôn Phước Thuận;**

**2. Ông Ngô Văn Mừng;**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang

**2. Bị đơn:** Ông Võ Văn L, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Bà Dương Thị N (Vương Thị N), sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: số 418, tổ 17, ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày: Ngày 15 tháng 02 (dương lịch) năm 2018, bà có cho ông Võ Văn L, bà Dương Thị N (Vương Thị N) vay số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, mục đích ông L, bà N vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả nợ vay là 03 ngày, từ khi vay ông L, bà N không đóng lãi. Đến hạn trả nợ ông L, bà N cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà có yêu cầu ông L, bà N trả tiền nhiều lần, ông bà hứa trả nhưng không thực hiện. Trước đây, tại đơn khởi kiện thì bà yêu cầu ông Võ Văn L, bà Dương Thị N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay còn nợ là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 15/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bà H, rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi. Bà H yêu cầu ông Võ Văn L, bà Dương Thị N có nghĩa vụ trả bà số tiền vốn vay là 27.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Văn L, bà Dương Thị N được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Võ Văn L, bà Dương Thị N. Ông L, bà N có nơi cư trú ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Võ Văn L, bà Dương Thị N được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà N là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, bà H yêu cầu ông L, bà N trả số tiền vay. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà rút lại yêu cầu số tiền vốn vay 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với ông L, bà N. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và sự thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn L, bà Dương Thị N thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 27.000.000 đồng. Bà H cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên bản nhận nợ ngày 15/02/2018, có chữ ký tên của ông L, bà N. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông L, bà N tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông L, bà N vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và việc ông L, bà N đã vay tiền của bà H 32.000.000 đồng vào ngày 15/02/2018, đã trả 5.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 27.000.000 đồng là có thật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà N trả số tiền vốn vay là 27.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ cơ sở phân tích trên, có cơ sở buộc ông L, bà N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền vốn 27.000.000 đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông L, bà N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H đối với ông Võ Văn L, bà Dương Thị N (Vương Thị N).

Buộc ông Võ Văn L, bà Dương Thị N (Vương Thị N) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền vốn 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn L, bà Dương Thị N (Vương Thị N) phải chịu 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Phạm Thị Mỹ H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**







